

(Dự thảo)

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế phối hợp khảo sát, thu thập, cung cấp thông tin và xây dựng, công bố thông tin về giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 ban hành định mức xây dựng; Thông tư 41/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

Căn cứ báo cáo thẩm định số/BC-STP ngày.....tháng.....năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số/TTr-SXD(KTKH) ngày/...../2026 về việc đề nghị ban hành Quy chế phối hợp khảo sát, thu thập, cung cấp thông tin và xây dựng, công bố thông tin về giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp khảo sát, thu thập, cung cấp thông tin và xây dựng, công bố thông tin về giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp (kèm theo văn bản này) khảo sát, thu thập, cung cấp thông tin và xây dựng, công bố thông tin về giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan triển khai Quy chế theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành: Xây dựng; Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương; Thuế tỉnh Nghệ An; Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An; Ban Quản lý dự án công trình giao thông Nghệ An; Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Nghệ An; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Nghệ An;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Nghệ An, Đài PT&TH Nghệ An;
- TT công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CN (TP, CVCN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Phú Hiền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày.....tháng.....năm 2026

QUY CHẾ

**Phối hợp khảo sát, thu thập, cung cấp thông tin và xây dựng, công bố
thông tin về giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/2026/QĐ-UBND ngày tháng
.....năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức phối hợp và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc khảo sát, thu thập, cung cấp thông tin phục vụ xây dựng và công bố thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Những nội dung liên quan đến khảo sát, thu thập, công bố thông tin về giá vật liệu xây dựng không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ngành: Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Thuế tỉnh Nghệ An, Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An; Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nghệ An (Ban Quản lý dự án công trình giao thông Nghệ An, Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Nghệ An), Ủy ban nhân dân các xã, phường, trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, sản xuất, khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của mỗi cơ quan, tổ chức, cá nhân; bảo đảm phối hợp thống nhất, không

chồng chéo, không làm thay đổi trách nhiệm của cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp.

2. Bảo đảm chủ động, kịp thời, thường xuyên và hiệu quả trong khảo sát, thu thập, cung cấp, kiểm tra, tổng hợp và xử lý thông tin về giá vật liệu xây dựng.

3. Thông tin cung cấp phải bảo đảm trung thực, khách quan, chính xác, có nguồn gốc và có thể kiểm chứng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác, khách quan của thông tin do mình cung cấp; cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu trước khi công bố.

4. Bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với thực tế thị trường, đồng thời không làm ảnh hưởng đến quyền tự chủ kinh doanh, quyền quyết định giá của doanh nghiệp theo quy định pháp luật.

5. Bảo đảm chia sẻ thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin và bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật; việc phối hợp không làm phát sinh thủ tục, yêu cầu cung cấp thông tin không cần thiết đối với tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Hình thức phối hợp.

Tùy theo tính chất, nội dung và yêu cầu công việc, nội dung phối hợp được thực hiện thông qua các hình thức sau:

a) Cơ quan chủ trì lấy ý kiến bằng văn bản; Cơ quan phối hợp cung cấp bằng văn bản thông tin theo ý kiến của cơ quan chủ trì (về các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng; giá vật liệu xây dựng; danh sách các cơ sở sản xuất, khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng; danh sách các công trình, dự án đang thực hiện và dự kiến thực hiện triển khai; các loại vật liệu xây dựng đang sử dụng tại địa phương nhưng chưa có trong công bố giá định kỳ,...);

b) Tổ chức họp liên ngành, hội thảo, tọa đàm;

c) Tổ chức đoàn công tác, kiểm tra, khảo sát thực tế;

d) Chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu chuyên môn.

Điều 4. Các đầu mối cung cấp thông tin; trình tự khảo sát, thu thập; công bố thông tin giá vật liệu xây dựng

1. Các đầu mối cung cấp thông tin

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường;

b) Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nghệ An;

c) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sản xuất, khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Trình tự khảo sát, thu thập; công bố thông tin giá vật liệu xây dựng

a) Bước 1: Thực hiện thu thập thông tin liên quan đến giá vật liệu, tổ chức khảo sát, nắm bắt thông tin thị trường, tình hình biến động giá và khả năng cung ứng vật liệu xây dựng;

b) Bước 2: Rà soát, xử lý thông tin khảo sát, thu thập; công bố thông tin về giá các loại vật liệu xây dựng: Trên cơ sở kết quả khảo sát, thu thập thông tin giá vật liệu, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát, xử lý thông tin và thống nhất số liệu giá, làm cơ sở để Liên Sở Xây dựng - Tài chính công bố thông tin giá vật liệu.

Điều 5. Hình thức và thời gian công bố giá vật liệu xây dựng

1. Liên Sở Xây dựng - Tài chính công bố thông tin về giá vật liệu xây dựng bằng hình thức đăng tải trực tiếp trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng và Bộ Xây dựng.

2. Liên Sở Xây dựng - Tài chính công bố định kỳ hàng quý theo quy định của Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Trường hợp đối với những loại vật liệu xây dựng có biến động lớn trên thị trường hoặc có biến động đột xuất đối với một số loại vật liệu chính so với kỳ đăng trước, Liên Sở Xây dựng - Tài chính công bố thông tin về giá vật liệu xây dựng theo tháng để đáp ứng yêu cầu quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức xây dựng danh sách các đầu mối cung cấp thông tin về giá vật liệu trên thị trường xây dựng (gồm các chủ đầu tư, nhà thầu thi công của một số dự án đầu tư công trên địa bàn, một số doanh nghiệp sản xuất, khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh) để chủ động về nguồn thông tin dữ liệu phục vụ công tác thu thập, tổng hợp, công bố thông tin giá vật liệu xây dựng đảm bảo kịp thời, bám sát diễn biến thị trường, có phương án điều tiết khi cần thiết;

b) Định kỳ theo kế hoạch khảo sát, thu thập thông tin giá vật liệu, có văn bản (kèm theo mẫu biểu Phụ lục hướng dẫn-nếu có) gửi UBND các xã, phường và các đầu mối cung cấp thông tin, đề nghị cung cấp thông tin giá vật liệu xây dựng;

c) Chủ trì tổ chức khảo sát, nắm bắt thông tin thị trường tình hình biến động giá và khả năng cung ứng một số loại vật liệu chủ yếu; kiểm tra, giám sát

việc thực hiện niêm yết, kê khai, cung cấp thông tin về giá vật liệu xây dựng trên địa bàn theo định kỳ hoặc đột xuất (khi có dấu hiệu tăng giá bất thường) làm cơ sở phân tích, đánh giá phục vụ công tác công bố thông tin về giá vật liệu phù hợp với mặt bằng giá thị trường;

d) Thuê đơn vị tư vấn có năng lực thực hiện công tác khảo sát, thu thập, xử lý thông tin phục vụ công bố thông tin giá vật liệu xây dựng (khi cần thiết);

e) Tiếp nhận thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo số liệu cung cấp của UBND các xã, phường và các đầu mối cung cấp thông tin, tổng hợp, rà soát, xử lý thông tin, dự thảo Công bố gửi Sở Tài chính và các cơ quan, tổ chức liên quan, hoàn thiện Công bố thông tin giá vật liệu xây dựng theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc xây dựng phương pháp, biểu mẫu thu thập thông tin giá vật liệu xây dựng;

b) Cử thành viên tham gia Tổ công tác liên ngành để khảo sát thực tế khi có đề nghị của Sở Xây dựng;

c) Cung cấp các thông tin về tình hình biến động giá thị trường, chỉ số giá, các yếu tố kinh tế có ảnh hưởng đáng kể đến giá vật liệu xây dựng;

d) Phối hợp với Sở Xây dựng rà soát, xử lý thông tin, công bố Liên Sở Xây dựng - Tài chính thông tin về giá vật liệu xây dựng;

e) Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho công tác khảo sát, thu thập thông tin, công bố thông tin giá vật liệu xây dựng (bao gồm cả kinh phí thuê tư vấn) khi Sở Xây dựng đề xuất.

3. Sở Công Thương

a) Cử thành viên tham gia Tổ công tác liên ngành để khảo sát thực tế khi có đề nghị của Sở Xây dựng;

b) Phối hợp khảo sát, thu thập thông tin về tình hình sản xuất, lưu thông, phân phối; cung cấp thông tin về các cơ sở sản xuất, khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin về hoạt động xuất nhập khẩu đối với vật liệu;

c) Phối hợp kiểm tra, xác minh thông tin về giá trong trường hợp có biến động bất thường hoặc có dấu hiệu thông tin không trung thực;

d) Tham gia ý kiến về dự thảo Công bố thông tin giá vật liệu khi có đề nghị của Sở Xây dựng.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Cử thành viên tham gia Tổ công tác liên ngành để khảo sát thực tế khi có đề nghị của Sở Xây dựng;

b) Phối hợp cung cấp thông tin về các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng đang được cấp phép khai thác; nguồn gốc khoáng sản, trữ lượng, thông tin về giá tính thuế tài nguyên, các yếu tố liên quan đến chi phí khai thác và nghĩa vụ tài chính theo phạm vi quản lý;

c) Thông báo cho Sở Xây dựng khi có biến động về nguồn cung khoáng sản có khả năng ảnh hưởng đến giá vật liệu xây dựng;

d) Tham gia ý kiến về dự thảo Công bố thông tin giá vật liệu khi có đề nghị của Sở Xây dựng.

5. Thuế tỉnh Nghệ An

a) Cử thành viên tham gia Tổ công tác liên ngành để khảo sát thực tế khi có đề nghị của Sở Xây dựng;

b) Phối hợp cung cấp thông tin về dữ liệu hóa đơn, chứng từ điện tử liên quan đến vật liệu xây dựng thông thường; xác minh các trường hợp giá vật liệu xây dựng có dấu hiệu bất thường so với thông tin kê khai, hóa đơn hoặc dữ liệu quản lý thuế;

c) Thông báo cho Sở Xây dựng khi phát hiện những biến động bất thường về giá vật liệu xây dựng thông qua dữ liệu quản lý thuế;

d) Tham gia ý kiến về dự thảo Công bố thông tin giá vật liệu khi có đề nghị của Sở Xây dựng.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Cử thành viên tham gia Tổ công tác liên ngành để khảo sát thực tế khi có đề nghị của Sở Xây dựng;

b) Rà soát, lập và cập nhật danh mục tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn; gửi Sở Xây dựng lần đầu và định kỳ trước 31/01 hằng năm hoặc khi có sự thay đổi (*báo cáo theo biểu mẫu số 01/DS-VLXD*);

c) Tổ chức việc thu thập thông tin, gửi báo cáo giá vật liệu xây dựng bình quân do các cơ sở sản xuất, khai thác, kinh doanh bán trên địa bàn về các Sở: Xây dựng, Tài chính đối với các loại vật liệu xây dựng phổ biến và chủ yếu, cụ thể:

- Trước ngày 15 của tháng cuối quý (đối với các vật liệu gồm: xi măng, cát xây dựng, đá xây dựng, gạch xây, thép xây dựng,...);

- Báo cáo biến động trong trường hợp đối với những loại vật liệu xây dựng có biến động lớn trên thị trường hoặc có biến động đột xuất đối với một số loại vật liệu chính (xi măng, cát xây dựng, đá xây dựng, thép xây dựng, gạch xây,...) so với kỳ trước để Sở Xây dựng xem xét công bố giá vật liệu xây dựng theo tháng để đáp ứng yêu cầu quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Báo cáo đột xuất về giá vật liệu (khi có yêu cầu, chỉ đạo của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh) để theo dõi, tổng hợp chung về giá trên địa bàn tỉnh;

- Đối với một số vật liệu xây dựng chính (cát xây dựng, đá xây dựng, xi măng, gạch xây dựng, thép xây dựng), yêu cầu các địa phương báo cáo giá tại trung tâm phường, xã kèm theo Phiếu khảo sát lấy ý kiến và xác nhận của các tổ chức, cá nhân liên quan (tối thiểu 3 nhà thầu đang thi công trên địa bàn) để tổng hợp lấy giá trị bình quân gửi Sở Xây dựng làm cơ sở cho việc công bố thông tin giá vật liệu (*báo cáo theo biểu mẫu số 02/KS-VLXD*);

d) Tổ chức kiểm tra, xử lý việc thực hiện niêm yết, kê khai, cung cấp thông tin về giá vật liệu xây dựng trên địa bàn theo định kỳ hoặc đột xuất (khi có dấu hiệu tăng giá bất thường), việc chấp hành của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn theo quy định pháp luật về giá;

e) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nghệ An

a) Cung cấp cho cơ quan chủ trì các thông tin về giá vật liệu xây dựng được sử dụng trong các dự án do Ban làm chủ đầu tư khi có đề nghị của Sở Xây dựng;

b) Phối hợp khảo sát thực tế khi có đề nghị của Sở Xây dựng; rà soát đối chiếu giữa dự thảo giá công bố và giá giao dịch thực tế của các dự án đầu tư để có ý kiến góp ý khi có đề nghị của Sở Xây dựng;

c) Thông báo kịp thời cho Sở Xây dựng khi phát hiện giá vật liệu xây dựng biến động lớn.

8. Các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng

a) Thực hiện niêm yết giá, công khai thông tin về giá, chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng theo quy định của Luật Giá và pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Cung cấp trung thực, kịp thời, khách quan các thông tin về giá vật liệu xây dựng (*niêm yết giá, hóa đơn GTGT*) khi có nhu cầu công bố, khi có biến động giá (*gửi về Sở Xây dựng trước ngày 20 hàng tháng, trước ngày 15 tháng cuối của Quý*) hoặc khi Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường đề nghị phục vụ công tác xây dựng, công bố thông tin giá vật liệu xây dựng (theo Biểu mẫu 03/ĐG-VLXD);

b) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân chủ động gửi bảng báo giá, thông báo giá khi có điều chỉnh, thay đổi giá bán sản phẩm về Sở Xây dựng qua thư điện tử (pktkh.sxd@gmail.com) hoặc hệ thống thông tin điện tử của Sở Xây dựng để phục vụ công tác tổng hợp, công bố giá kịp thời, sát với thị trường;

c) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin, số liệu do đơn vị mình cung cấp; chấp hành việc kiểm tra, xác minh thông tin về giá khi có dấu hiệu biến động bất thường hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh bất cập về cơ chế, thị trường vật liệu xây dựng, kịp thời phản ánh, kiến nghị về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh bất cập, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Mẫu số: 01/DS-VLXD

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BC-UBND

....., ngày.....tháng.....năm 202.....

DANH SÁCH

**Cơ sở sản xuất, khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn
(Tính đến ngày..... tháng..... năm 202.....)**

UBND xã/phường.....báo cáo Sở Xây dựng thông tin Cơ sở sản xuất, khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bànnhư sau:

STT	Tên cơ sở sản xuất, khai thác, kinh doanh VLXD	Địa chỉ	Người đại diện	Số điện thoại liên hệ	Loại VLXD sản xuất/kinh doanh chủ yếu	Ghi chú
1						
2						
3						
....						

Mẫu số: 02/KS-VLXD

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BC-UBND

....., ngày.....tháng.....năm 202.....

**PHIẾU KHẢO SÁT, THU THẬP THÔNG TIN GIÁ VẬT LIỆU XÂY
DỰNG BÌNH QUÂN TẠI KHU VỰC**

(Kèm theo Văn bản sốngày tháng năm của UBND phường, xã.....)

I. THÀNH PHẦN THAM GIA:

1. Đại diện UBND cấp xã:
2. Đại diện Tổ chức khảo sát, thu thập:

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM KHẢO SÁT, THU THẬP

1. Thời gian khảo sát, thu thập:
2. Địa điểm khảo sát, thu thập: *(Trung tâm phường, xã)*

III. GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG BÌNH QUÂN TẠI KHU VỰC

(Đề nghị ghi rõ giá đã bao gồm thuế VAT hay chưa?)

1. Giá cát xây dựng tại trung tâm phường, xã:

- Giá cát đen san nền:
- Giá cát da trát:
- Giá cát vàng:

-

2. Giá đá xây dựng tại trung tâm phường, xã:

- Giá đá 1x2:
- Giá đá 2x4:
- Giá đá 4x6:
- Giá đá hộc:

-

3. Giá gạch Tuynel tại trung tâm phường, xã:

- Giá gạch 2 lỗ loại A Tuynel:
- Giá gạch đặc loại A Tuynel:

-

4. Giá xi măng PCB40 tại trung tâm phường, xã:

5. Giá thép xây dựng tại trung tâm phường, xã:

IV. XÁC NHẬN CỦA CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA

- Đại diện UBND phường, xã: (Ký tên, đóng dấu)

- Đại diện tổ chức: (Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 202.....

BẢNG THÔNG TIN GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Đơn vị tính: đồng

[illegible]

[illegible]

STT	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*		
										Khu vực...	Khu vực...	Khu vực...
8	Thép góc các loại											
9	Phôi thép vuông			100 x 10, dài 12m								
10	Phôi thép dẹt			40 x 4, dài 6m								
11	Phôi thép dẹt			50 x 5, dài 6m								
12	Thép tấm các loại	kg	Không có thông tin	KT 2000x6000, chiều dày từ 18,0÷25,0mm								
...												

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

(ký tên/ đóng dấu)

Ghi chú:

- Đối với UBND các xã, phường: ngoài danh mục VLXD trên, các đơn vị bổ sung thêm các loại khác theo thực tế của từng địa phương;
- Đối với các cơ sở sản xuất, khai thác, kinh doanh VLXD thì chỉ báo cáo các loại VLXD do mình sản xuất, cung cấp.
- Những mục có dấu (*) là bắt buộc;
- [4] Tiêu chuẩn kỹ thuật: ghi tiêu chuẩn sản xuất (tiêu chuẩn Việt Nam hoặc tiêu chuẩn cơ sở), nếu không có thông tin thì ghi “không có thông tin”;
- [5] Quy cách: tính năng kỹ thuật, kích cỡ, màu sắc, chủng loại, kiểu cỡ...;
- [6] Nhà sản xuất: tên đơn vị sản xuất;
- [7] Xuất xứ: ghi tên nước sản xuất (nếu có);
- [8] Điều kiện thương mại: khối lượng cung cấp, điều kiện giao hàng...;
- [9] Vận chuyển: ghi thông tin về vận chuyển như: giao trên phương tiện bên mua; bán kính...km... (nếu không có thì ghi “không có thông tin”);
- [11] [12] [13] Khu vực:
 - + “Khu vực...” là tên một hoặc một nhóm đơn vị hành chính;
 - + Việc phân chia khu vực để công bố giá vật liệu xây dựng theo đặc điểm của địa phương;
 - + Vật liệu có giá bán tại nơi sản xuất/cung cấp thì cột “khu vực” ghi tên đơn vị hành chính của nơi bán, đồng thời tại mục ghi chú ghi “Giá tại nơi bán”